**Toán**

**BÀI 3: BẢNG NHÂN 3 (Tiết 1) - Tuần 2**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Kiến thức - Kĩ năng:**

- Hình thành được bảng nhân 3.

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 3.

# 2. Năng lực:

# - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

# - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

# - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp GQVĐ.

# 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

# - Đồ dùng chung, Slide, PBT, công nghệ AI

# III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (3-5’)** |  |
| * + - Hãy chuyển tổng sau thành tích:   + 5 + 5 + 5   + GV quan sát, NX   + Vì sao em làm được 5 x 3?  - Rất tốt, 5 x 3 là phép tính trong bảng nhân nào các em đã đc học?  - Cô mời 1 bạn đọc bảng nhân 5.  - GV tuyên dương. -> Giới thiệu bài Bảng nhân 3. | - HS làm bảng con   * + - HS nhận xét   Vì 5 + 5 + 5 là 5 được lấy 3 lần nên em chuyển thành phép nhân 5 x 3.  - Bảng nhân 5  - HS đọc   * + - 1 dãy nhắc lại tên bài. |
| **2. Khám phá. (12-15’)** |  |
| **a/**  GV đưa tình huống: ứng dụng AI | * + H quan sát - H nêu |
| Ngày nghỉ, hai chị em Mai đi chơi trên chiếc xe xích lô rất thú vị. Các em hãy quan sát 1 chiếc xe xích lô có mấy bánh xe? | - HS trả lời |
| - Nam đố các bạn điều gì ? | - HS nêu |
| - Muốn biết 4 xe xích lô có bao nhiêu bánh xe ta làm như thế nào, các em hãy suy nghĩ và viết phép tính vào bảng con.  - GV kiểm tra bảng con. | - HS viết phép tính BC  - HS nêu phép tính |
| - GV nhận xét, ghi phép tính 3 x 4 lên bảng. | - Nhiều học sinh đọc: 3 x 4 |
| - Trải nghiệm: |  |
| + Vận dụng các kiến thức đã học, tìm cho cô kết quả của PT 3 x 4 và thảo luận cách làm trong nhóm đôi. | - HS làm bảng con   * + HS thảo luận kết quả N2 |
| - Gv quan sát, cho Hs nhận xét |  |
| - Em tìm được kết quả là bao nhiêu?  - Bao nhiêu bạn ra kết quả giống bạn ? | - 3 x 4 = 12  - HS giơ tay |
| - Em làm thế nào để tìm được kết quả 12? | - 3 x 4 là 3 được lấy 4 lần, ta có:  3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12 |
| - Viết kết quả phép tính đúng lên bảng.  3 x 4 = 12  *-> Phép nhân chính là kết quả của phép cộng các số hạng bằng nhau.* | - Nhiều học sinh nhắc lại  3 x 4 = 12 |
| - GV viết PT: 3 x 5 = ?  - Ai tìm cho cô kết quả phép tính 3 x 5?  - Em làm như thế nào?  - Cô mời bạn khác?  - Cách làm của các bạn đều đúng, theo em cách nào nhanh hơn?  => Chốt: *3 x 4 và 3 x 5 là hai phép nhân liền kề nhau, 3 x 5 hơn 3 x 4 một lần 3. Vậy để tính được kết quả của 3 x 5 ta lấy kết quả của 3 x 4 cộng thêm 3. (GV vừa nói vừa đánh dấu lên bảng cho HS quan sát)*  - Đây cũng chính là cách mà bạn Rô-bốt gợi ý cho chúng ta. Các em hãy quan sát đọc to 2 phép tính và lời Rô - bốt.  - Yêu cầu: Tương tự như vậy các em hãy áp dụng xây dựng bảng nhân 3 vào SGK, trao đổi N2 kết quả.  - Đưa bảng nhân 3/slide - Giới thiệu: Đây là các PT trong bảng nhân 3.  - Vì sao 3 x 1 = 3?  - Đọc cho cô các tích của bảng nhân 3.  - Nhìn vào bảng nhân 3 em có nhận xét gì về các thành phần của BN 3 ?  - GV tuyên dương, cho nhiều học sinh nhắc lại.  - GV mời 1 dãy đọc nối tiếp bảng nhân 3.  - 1 bạn đọc to bảng nhân 3 cả lớp đọc thầm theo.  - Yêu cầu cả lớp nhẩm thuộc bảng nhân 3 trong 2 phút.  - Mời 1, 2 HS đọc thuộc bảng nhân 3  - GV chốt kiến thức: Quy luật lập bảng nhân.  *Để củng cố sâu hơn cho các em về kiến thức bảng nhân 3. Cô trò mình cùng vào phần Hoạt động, cả lớp mở SGK/ 16.* | - HS TL: 15  - Em lấy 5 lần số 3 cộng lại với nhau.  - Em lấy 12 + 3 = 15  - HS TL  - HS đọc: Thêm 3 vào kết quả của 3 x 2 ta được kết quả của 3 x 3.  - Nhiều học sinh nhắc lại  - HS hoàn thành SGK cá nhân. -> Trao đổi N2  - H báo cáo theo dãy  - 1 H đọc cả bảng nhân 3  - Vì số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.  - HS đọc 3, 6, 9, 12,…..30  - Thừa số thứ nhất đều là 3  - Thừa số thứ 2 là các số từ 1 đến 10  - Tích tăng dần thêm 3 đơn vị  - HS nhắc lại  - HS đọc theo dãy  - HS đọc  - HS nhẩm thuộc  - HS đọc thuộc |
| **3. Hoạt động (15-17’)** |  |
| **\* Bài 1. (PBT)**  - Cả lớp đọc thầm  - 1 HS đọc to yêu cầu bài  - Gọi 1 HS đọc mẫu  - Yêu cầu HS làm và TL kết quả với bạn trong N2.  - GV soi bài, chữa.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Muốn tìm được tích ta làm như thế nào?  - Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài => Gv chốt.  **\* Bài 2: (PBT)**  - Gọi 1 Hs nêu yêu cầu của bài.   * Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu ở câu a và câu b. * Chữa ***Slide***   - Phần a có mấy ô cần điền?  - Ô 4 điền số bao nhiêu? Vì sao ?  Tương tự phần b, GV yêu cầu HS chữa theo dãy.  - Vì sao em điền 12 vào ô 7?  - GV nhận xét tuyên dương.  - Em có nhận xét gì về các chữ số trong 2 dãy số trên?  -> Để làm bài số 2 em thực hiện mấy bước?  **\* Bài 3:**  - Cả lớp đọc thầm yêu cầu BT3.  - 1 bạn đọc to  GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Gv yêu cầu HS làm bài vào vở  - Mời HS lên chia sẻ bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Để giải bài toán em làm mấy bước?  -> Để giải bài toán em vận dụng kiến thức gì? | - HS đọc  - HS làm PBT  - Lấy TS1 x TS2  - Bảng nhân 3  - HS làm PBT  - 4 ô cần điền  - Điền số 12 vì các số trong phần a tăng dần thêm 3 đơn vị. Lấy 9 + 3 = 12  - Em lấy 15 - 3 = 12  - Các số là tích của bảng nhân 3  Phần a tăng dần lên 3 đơn vị  Phần b giảm dần đi 3 đơn vị  - 2 bước:  + B1: Quan sát dãy số, tìm quy luật  + B2: Điền số  - HS đọc  - HS TL  - HS làm vở  - 3 bước:  + B1: Đọc yêu cầu, xác định dạng toán  + B2: Đưa ra phép tính  + B3: Giải bài toán  - Bảng nhân 3 |
| **3. Vận dụng (1-2’)** |  |
| * + GV tổ chức vận dụng bằng hình thức TC: Rung chuông vàng.   + Câu 1: 3 x 6 = ?  + Câu 2: 3 x 9 = ?  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tính  đúng bài toán. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

...........................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………….